

# NGHIÊN CỨU BƯỚC ĐẦU VỀ MỤC TIÊU, NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ CÁC HÌNH THỨC GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN, ĐẢO CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN MẠNH TUẤN - NGUYỄN HÀ LINH\*

Ngày nhận bài: 10/03/2017; ngày sửa chữa: 31/03/2016; ngày duyệt đăng: 31/03/2017.

**Abstract:** Sea and island environmental pollution are becoming serious, affecting on many aspects of human's life in coastal countries, including Vietnam. Therefore, education of sea and island environment protection towards sustainable development is required and must be carried out from early childhood education. This article proposes the objective, contents, methods and forms to organize activities of sea and island environment education for early children at preschools.

**Keywords:** Education, sea environment, island environment, early children.

## 1. Mở đầu

Việt Nam là một quốc gia ven biển giàu đẹp, người dân Việt Nam luôn tự hào đất nước mình có “rừng vàng, biển bạc”, cùng với đồng bằng trù phú tạo ra một môi trường sinh sống và phát triển của dân tộc Việt ngàn đời nay. Đường bờ biển trải dài 3.260km cùng nhiều cảnh đẹp, diện tích thềm lục địa rộng lớn hơn 1 triệu ki-lô-mét vuông trong khu vực có vị trí chiến lược, biển Việt Nam không chỉ là ngôi nhà của hàng ngàn loài sinh vật, nơi cung cấp rất nhiều loại tài nguyên, khoáng sản có giá trị kinh tế cao mà còn có ý nghĩa chính trị quan trọng. Tuy nhiên, vùng biển và hải đảo nước ta hiện đang đối mặt với rất nhiều nguy cơ về môi trường như thực trạng môi trường bị ô nhiễm nghiêm trọng tại nhiều địa phương, nhiều loài sinh vật phổ biến trước kia đã trở nên khan hiếm hoặc thậm chí nhiều loại thực phẩm có nguồn gốc từ biển chứa nhiều chất độc nguy hại nên không sử dụng được. Do vậy, việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (BVMT) biển, đảo đang trở nên hết sức cấp thiết. Muốn việc giáo dục BVMT biển, đảo có hiệu quả thì nó phải được thực hiện ngay từ bậc học mầm non (MN).

Hiện nay, ở trường MN, giáo dục môi trường được thực hiện theo phương thức lồng ghép, tích hợp kiến thức biển, đảo vào các hoạt động giáo dục như hoạt động làm quen với môi trường xung quanh, âm nhạc, hoạt động tạo hình, làm quen với toán, thể chất và hoạt động vui chơi... Chủ yếu nội dung giáo dục môi trường cho trẻ chỉ dừng lại ở việc trẻ biết giữ vệ sinh trường MN hay nơi ở chứ không nhắc nhiều đến BVMT biển, đảo; hoặc các nội dung này chưa được xác định đầy đủ, chưa cụ thể và chưa được sắp xếp theo hệ thống, các hoạt động giáo dục biển, đảo được xây dựng chưa sinh động, chưa theo hệ thống. Về lực lượng giáo dục, nhiều giáo viên (GV) MN chưa nắm được kiến thức đầy đủ về môi trường biển, đảo.

Bài viết đề xuất mục tiêu, nội dung, một số biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BVMT biển, đảo

cho trẻ MN, từ đó giúp GV có thể tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo ở trường MN trong giai đoạn hiện nay về biển, đảo.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Đề xuất mục tiêu, nội dung Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN

#### 2.1.1. Cơ sở xây dựng mục tiêu, nội dung Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN:

- Dựa trên Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17 /2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT), trong đó chỉ rõ: mục tiêu của giáo dục MN là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

- Dựa trên yêu cầu phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống.

- Dựa trên thực tiễn yêu cầu giáo dục BVMT biển, đảo, giáo dục chủ quyền biển, đảo cho thế hệ trẻ Việt Nam nói chung và trẻ lứa tuổi mẫu giáo nói riêng, góp phần gìn giữ và bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc.

#### 2.1.2. Mục tiêu

a) Kiến thức: - Cung cấp cho trẻ biểu tượng về môi trường biển, đảo (bao gồm: + Điều kiện tự nhiên trên biển; + Các loại tài nguyên của vùng biển, đảo Việt Nam; + Các

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

hoạt động của con người trên vùng biển, đảo); - Trẻ hiểu được ý nghĩa, vai trò của biển, đảo đối với sự sống con người, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; - Có hiểu biết về các vấn đề thời sự liên quan đến biển, đảo như ô nhiễm môi trường biển, suy giảm tài nguyên, biến đổi khí hậu (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả)...

*b) Kỹ năng:* - Rèn luyện kỹ năng BVMT biển; - Kỹ năng sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên của biển; - Kỹ năng tự bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với biển; - Kỹ năng xã hội: Làm việc nhóm, kỹ năng chia sẻ, đồng cảm, quan tâm các bạn nhỏ, những người dân vùng biển, đảo, các chiến sĩ bảo vệ vùng biển, đảo tổ quốc bằng các hành động thiết thực.

*c) Thái độ:* - Hình thành ở trẻ cảm xúc, tình cảm tích cực với biển, đảo, với các sự vật, hiện tượng con người ở biển, đảo; trẻ có tình yêu với biển, đảo quê hương; - Trẻ quan tâm đến môi trường biển, có hứng thú với việc khám phá các sự vật, hiện tượng, hoạt động nuôi trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến hải sản, BVMT biển, đảo quê hương; - Trẻ hứng thú, tích cực, sáng tạo tham gia các hoạt động nghệ thuật như tạo hình, âm nhạc, văn học... về đề tài biển, đảo, người lính biển...; - Thể hiện thái độ đúng với những vấn đề liên quan đến biển, đảo.

### 2.1.3. Đề xuất một số nội dung giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ lứa tuổi MN

Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN cần đầy đủ, chính xác nhưng phải đảm bảo tính vừa sức, phát huy tính tích cực trong nhận thức của trẻ và lựa chọn nội dung phù hợp để tích hợp trong các hoạt động khác ở trường MN. Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN gồm các nội dung chính: - Các nguồn tài nguyên thiên nhiên biển, đảo Việt Nam; - Thực trạng môi trường vùng biển, đảo hiện nay; - Hoạt động BVMT biển, đảo.

Tùy thuộc vào lứa tuổi của trẻ hoặc địa phương nơi trẻ sinh sống có gần biển hay không mà GV đưa ra nội dung giáo dục ở các mức độ khác nhau. Sau đây là nội dung chi tiết:

#### *a) Tài nguyên thiên nhiên biển, đảo Việt Nam*

Trẻ thấy được sự giàu có của nguồn tài nguyên biển, đảo, đây là những điều kiện thuận lợi cho đời sống của người dân cũng như sự phát triển kinh tế của đất nước. Từ đó, hình thành ở trẻ lòng yêu nước, tình yêu với biển, đảo quê hương và có những hành động thiết thực, cụ thể, trong khả năng của mình để BVMT, tài nguyên biển, đảo Việt Nam.

- *Tài nguyên sinh vật:* Nội dung về tài nguyên sinh vật biển, đảo chủ yếu về các loài động vật, thực vật sống ở biển, vùng ven biển và trên các đảo. Trẻ cần biết những tri thức liên quan đến các nhóm đối tượng này về: + Những kiến thức cơ bản về động thực vật trên biển, đảo; + Mối quan hệ giữa các loài sinh vật biển với con người, cũng như sự tác động của con người lên đời sống của các loài sinh vật đó;

+ Trẻ biết được một cách sơ giản giá trị dinh dưỡng của các loại hải sản, một số loại có độc tố nên cần cẩn thận khi sử dụng; + Ảnh hưởng của sự thay đổi, ô nhiễm môi trường sống đến các loài sinh vật biển, từ đó hình thành ở trẻ ý thức bảo vệ các loài sinh vật biển và môi trường sống của chúng; + Việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sinh vật nói chung và sinh vật biển, đảo nói riêng cần chú ý đến việc bảo tồn, phát triển bền vững các nguồn tài nguyên quý giá này.

- *Tài nguyên phi sinh vật:* Nguồn tài nguyên phi sinh vật ở vùng biển, đảo Việt Nam cũng vô cùng phong phú, nhiều loại có trữ lượng lớn, mang lại lợi ích về kinh tế cho đất nước.

+ Các nguồn tài nguyên vô tận (ánh sáng mặt trời, gió, nước, muối). Trẻ cần biết đây là những nguồn tài nguyên vô tận, có vai trò rất quan trọng đối với đời sống của các loài sinh vật nói chung và con người nói riêng. Tuy nhiên, chúng luôn có sự thay đổi, biến động theo các chu kì (ngày, đêm; mùa). Trẻ biết một cách đơn giản cách thức để khai thác và sử dụng các loại tài nguyên này.

+ Các nguồn tài nguyên khoáng sản và năng lượng (dầu mỏ, khí đốt, kim loại, cát): Trẻ biết được các nguồn tài nguyên khoáng sản và năng lượng ở biển có vai trò rất quan trọng phục vụ các hoạt động dân sinh và sản xuất công nghiệp. Trẻ cần biết việc khai thác các loại tài nguyên này có ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái biển như lấp đặt các giàn khoan, đường ống, xây dựng các công trình ngoài biển sẽ làm nhiều loài sinh vật bị ảnh hưởng, không còn nơi ở và làm thay đổi các điều kiện vốn có. Mặt khác, các chế phẩm từ dầu mỏ khi sử dụng sẽ gây ô nhiễm môi trường do thải ra không khí những chất độc hại nên cần hạn chế sử dụng chúng để BVMT (đi xe đạp, các phương tiện giao thông công cộng...).

+ Tài nguyên du lịch: Trẻ biết được tiềm năng du lịch của biển, đảo Việt Nam.

+ Tài nguyên giao thông hàng hải: GV cung cấp cho trẻ một số thông tin về đặc điểm lãnh thổ nước ta có liên quan tới giao thông đường biển.

#### *b) Thực trạng môi trường vùng biển, đảo hiện nay:*

- *Ô nhiễm môi trường biển:* + GV cần cung cấp cho trẻ thông tin về tình trạng ô nhiễm môi trường biển, đảo hiện nay (tình trạng ô nhiễm; nguyên nhân; hậu quả của ô nhiễm; GV cũng có thể cung cấp cho trẻ những ví dụ điển hình); + Trẻ biết được những ngày Môi trường thế giới (5/6), ngày Đại dương thế giới (8/6), Tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam hàng năm và những hoạt động thiết thực để làm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường biển.

- *Suy giảm tài nguyên biển, đảo:* + Trẻ hiểu được thế nào là suy giảm tài nguyên; Hiện trạng suy giảm tài nguyên tại các vùng biển, đảo hiện nay như thế nào; Nguyên nhân gây nên tình trạng này; + Trẻ cũng biết được các nguồn tài nguyên khoáng sản và năng lượng do việc khai thác chưa hợp lí, sử dụng công nghệ khai thác lạc hậu làm lãng phí tài

Bảng 1. Nội dung giáo dục BVMT biển, đảo theo lứa tuổi cụ thể như sau:

Nội dung giáo dục	Mức độ yêu cầu đối với trẻ các lứa tuổi		
	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
<b>Thực vật ở biển, đảo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân loại, gọi tên một số loại thực vật phổ biến ở biển, trên các đảo và rừng ngập mặn</li> <li>- Có kĩ năng so sánh sự khác nhau rõ nét giữa hai thực vật vùng biển, đảo với nhau.</li> <li>- Có mong muốn quan tâm, chăm sóc, yêu quý các loài thực vật biển và mong muốn sử dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố biểu tượng về thực vật: đặc điểm, cấu tạo, sự phong phú, vai trò của thực vật và cách sử dụng.</li> <li>- Có biểu tượng về môi trường sống của các loài thực vật vùng biển, đảo và sự phân bố của chúng (cây ngập mặn, cây trên các đảo, cây sống dưới biển...).</li> <li>- Biết nguồn gốc một số loài thực vật tiêu biểu trên các đảo (tự nhiên hay do con người mang ra trồng).</li> <li>- Có kĩ năng so sánh đặc điểm khác và giống nhau của hai loại cây, hoa, quả; phân nhóm thực vật theo các dấu hiệu đặc trưng.</li> <li>- Có mong muốn chăm sóc, bảo vệ các loài thực vật vùng biển, đảo; có một số kĩ năng chăm sóc thực vật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục củng cố, làm chính xác, khái quát hóa và mở rộng biểu tượng của trẻ về các loài thực vật vùng biển, đảo: đặc điểm cấu tạo cơ thể thích nghi với môi trường sống; quá trình phát triển; vai trò của chúng đối với môi trường và với con người; ảnh hưởng của môi trường ô nhiễm đến các loài thực vật biển...</li> <li>- Có kĩ năng so sánh sự khác nhau và giống nhau của hai hay nhiều đối tượng; có kĩ năng phân loại các loài thực vật biển theo một hoặc nhiều dấu hiệu và đặt tên cho nó.</li> <li>- Có mong muốn chăm sóc, bảo vệ thực vật; có một số kĩ năng chăm sóc thực vật biển, đảo; bày tỏ thái độ đúng với những hành vi của người khác đối với thực vật.</li> </ul>
<b>Động vật ở biển, đảo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tên gọi, dấu hiệu nổi bật của một số động vật phổ biến ở vùng biển, đảo (đặc điểm, nơi sống, hành vi, ích lợi...).</li> <li>- Hình thành biểu tượng khái quát về các loài động vật biển quen thuộc, phổ biến.</li> <li>- Biết được cách thức di chuyển của một số loài động vật phổ biến ở biển và trên các đảo.</li> <li>- Hứng thú, quan tâm đến động vật biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biểu tượng rõ nét về các loài động vật biển (đặc điểm cấu tạo, nơi cư trú, cách thức và nơi kiếm ăn, loại thức ăn, phân bố...).</li> <li>- Làm quen với một số loài động vật biển, đảo tiêu biểu, phổ biến.</li> <li>- Phân biệt và gọi tên được các bộ phận trên cơ thể một số loại động vật; biết mối quan hệ giữa cấu tạo cơ thể và sự vận động.</li> <li>- Biết được nguồn gốc một số loài động vật phổ biến sống trên các đảo (tự nhiên hay do con người mang ra đảo).</li> <li>- Có kĩ năng so sánh sự khác và giống nhau của hai loài động vật biển, phân nhóm chúng theo một hoặc hai dấu hiệu</li> <li>- Làm quen với cách chăm sóc động vật biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố, làm chính xác và mở rộng biểu tượng của trẻ về các loài động vật vùng biển, đảo: đặc điểm cấu tạo cơ thể thích nghi với môi trường sống; quá trình phát triển; sự di cư; vai trò của chúng đối với môi trường và với con người; ảnh hưởng của môi trường ô nhiễm đến đời sống của chúng.</li> <li>- Có khả năng phân biệt được các nhóm động vật biển, về sự khác nhau và giống nhau của chúng.</li> <li>- Hình thành biểu tượng về các nhóm "động vật sống hoàn toàn dưới biển", "động vật trên các đảo", "động vật sống dưới biển nhưng có thời gian lên cạn", "các loài chim biển".</li> <li>- Biết được mối quan hệ giữa việc chăm sóc và trạng thái của một số loài động vật bậc cao; hứng thú, tích cực và có một số kĩ năng chăm sóc động vật biển.</li> </ul>
<b>Các nguồn tài nguyên phi sinh vật trên biển (ánh sáng, gió, nước, muối, cát, dầu mỏ, kim loại) - các yếu tố vô sinh</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân biệt và gọi tên một số tài nguyên phi sinh vật trên biển.</li> <li>- Biết một số đặc điểm của các loại tài nguyên này thông qua quan sát và sử dụng.</li> <li>- Có mong muốn tham gia sử dụng, giữ gìn, tiết kiệm các loại tài nguyên của biển</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biểu tượng về sự phong phú, đa dạng của các loại tài nguyên phi sinh vật trên biển.</li> <li>- Biết được sự khan hiếm của nguồn nước ngọt ở vùng biển và trên các đảo.</li> <li>- Biết một số đặc điểm, tính chất của chúng (sự tồn tại, màu sắc, hình dạng, mùi vị, công dụng, cách khai thác và sử dụng...)</li> <li>- Có kĩ năng so sánh đặc điểm của hai đối tượng.</li> <li>- Hứng thú, tích cực khám phá các loại tài nguyên biển, đảo; Có kĩ năng sử dụng và bảo vệ các loại tài nguyên biển, đảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Củng cố, làm chính xác và mở rộng biểu tượng của trẻ về các loại tài nguyên phi sinh vật, mối quan hệ của chúng với môi trường tự nhiên, với các loài động thực vật và con người.</li> <li>- Biết được cách thức và quy trình khai thác một số loại tài nguyên phi sinh vật.</li> <li>- Có kĩ năng so sánh hai hay nhiều đối tượng, có kĩ năng phân loại chúng theo một hoặc nhiều dấu hiệu đặc trưng.</li> <li>- Chủ động, tích cực khám phá các loại tài nguyên biển, đảo; Có kĩ năng sử dụng tiết kiệm và bảo vệ các loại tài nguyên biển, đảo.</li> </ul>
<b>Du lịch</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên một vài bãi biển du lịch đã được trải nghiệm</li> <li>- Biết được một số hoạt động khi đi du lịch biển (tắm biển, phơi nắng, chơi với cát và nước, ăn uống đồ biển, nghỉ ngơi...)</li> <li>- Yêu thích biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tên, và phân biệt được các khu du lịch nổi tiếng của nước ta.</li> <li>- Nhận biết, phân biệt các loại phương tiện du lịch trên biển, đảo.</li> <li>- Có nhu cầu và kĩ năng tự phục vụ khi đi du lịch biển, đảo</li> <li>- Có một số kĩ năng giữ gìn, BVMT biển</li> <li>- Hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động khi đi du lịch biển (tắm biển, phơi nắng, chơi với cát và nước, ăn uống đồ biển, nghỉ ngơi...)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biểu tượng khái quát về khu du lịch biển (có đảo, bãi biển, phong cảnh đẹp, không khí trong lành, nước biển trong sạch...)</li> <li>- Có kĩ năng tự đảm bảo an toàn khi tắm biển, chơi các trò chơi ngoài biển...</li> <li>- Có thể nhận biết và chỉ được vị trí một số bãi biển và các đảo du lịch nổi tiếng thông qua hình ảnh tiêu biểu, biểu tượng của khu du lịch đó.</li> <li>- Có kĩ năng BVMT, cảnh quan biển, đảo.</li> <li>- Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động khi đi du lịch biển</li> </ul>
<b>Giao thông hàng hải</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết, phân biệt và gọi tên một số phương tiện giao thông trên biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được vị trí vùng biển nước ta thuận lợi cho giao thông đường biển.</li> <li>- Trẻ biết một số đặc điểm của các loại phương tiện giao thông đường biển: cấu tạo, cách thức hoạt động và nguyên liệu các loại phương tiện sử dụng để hoạt động</li> <li>- Có kĩ năng so sánh sự khác và giống nhau của các loại phương tiện giao thông trên biển, hình thức vận tải đường biển so với các cách vận chuyển khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kĩ năng phân nhóm các loại phương tiện giao thông đường biển theo một hoặc nhiều dấu hiệu.</li> <li>- Biết được cảnh sát biển là lực lượng đảm bảo an ninh giao thông trên biển (trang phục, nhiệm vụ, công cụ hỗ trợ...).</li> <li>- Biết được lợi ích của giao thông vận tải biển đối với con người và những tác hại của nó có thể gây ra cho môi trường biển.</li> </ul>

<p><b>Cuộc sống của người dân trên các đảo</b></p>	<p>- Trẻ biết được trên một số đảo có người sinh sống.</p>	<p>- Biết được cuộc sống bình thường của người dân trên đảo - Trẻ biết được người dân trên đảo sống thiếu thốn và khó khăn (thiếu nước ngọt, cơ sở vật chất, thiên tai...) - Biết được một số nghề truyền thống trên các đảo. - Có mong muốn giúp đỡ, đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn của họ. - Có kĩ năng so sánh sự khác nhau giữa điều kiện sống trên đảo và đất liền.</p>	<p>- Biết giải thích nguyên nhân sự khó khăn của những người sinh sống trên đảo. - Quan tâm đến cuộc sống của những người sống trên đảo; biết trân trọng cuộc sống của bản thân; chia sẻ với cuộc sống của họ.</p>
<p><b>Các hoạt động bảo vệ tài nguyên và môi trường biển</b></p>	<p>- Trẻ biết được một số biểu hiện của việc ô nhiễm môi trường (nước bẩn, nhiều rác, cá chết...) - Có mong muốn bảo vệ môi trường biển.</p>	<p>- Biết được tên gọi, trang phục, nhiệm vụ, công cụ hỗ trợ... của lực lượng chuyên trách BVMT biển là cảnh sát biển. - Tôn trọng các quy định khi đi du lịch tham quan vùng biển, đảo - Có kĩ năng sử dụng các loại tài nguyên biển một cách hợp lí, tiết kiệm</p>	<p>- Trẻ hiểu được việc bảo vệ tài nguyên và môi trường biển là trách nhiệm của tất cả mọi người. - Có kĩ năng bảo vệ tài nguyên biển và môi trường biển. - Có thái độ đúng với những hành vi gây ảnh hưởng đến các loại tài nguyên và môi trường biển.</p>
<p><b>Các vấn đề thời sự liên quan đến biển, đảo hiện nay</b></p>	<p>- Trẻ biết một số sự kiện ô nhiễm môi trường biển. - Có mong muốn thay đổi, cải thiện thực trạng môi trường không tốt trên biển, đảo.</p>	<p>- Trẻ biết được hiện trạng của một số vấn đề trên biển, đảo: môi trường biển bị ô nhiễm, các loại tài nguyên đang cạn kiệt, thời tiết thay đổi. - Trẻ có thể biết được một số nguyên nhân đơn giản và hậu quả của những hiện tượng này đối với môi trường và con người.</p>	<p>- Có thể giải thích được nguyên nhân của một số sự việc (tại sao môi trường biển lại bị ô nhiễm, tại sao các loài động thực vật bị đe dọa...) - Trẻ có thể tìm hiểu về hay đưa ra một số ví dụ tiêu biểu, điển hình về các vấn đề trên. - Trẻ biết được những hậu quả của những hiện tượng này. - Có thái độ đúng với những hành vi gây ảnh hưởng không tốt đến các vùng biển và hải đảo.</p>

nguyên. Từ đó hình thành ở trẻ thói quen sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn năng lượng, tài nguyên.

- **Biến đổi khí hậu:** + Trẻ biết được nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu chủ yếu là do các hoạt động của con người; + Trẻ biết hậu quả của biến đổi khí hậu.

c) **Hoạt động BVMT biển, đảo:**

- **Cuộc sống của con người sinh sống tại vùng biển, đảo:** + Trẻ biết được một số các hoạt động, sinh hoạt của người dân sống trên biển, ven biển, trên đảo; +) GV cần giáo dục trẻ biết trân trọng cuộc sống của mình, biết quan tâm đến những người dân khó khăn trên đảo bằng những hành động thiết thực như ủng hộ quần áo, đồ chơi, đồ dùng học tập cho các bạn sống ngoài đảo, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên...

- **Các hoạt động BVMT biển:** Trẻ biết được rằng nếu môi trường bị ô nhiễm chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các loài sinh vật, sự khai thác quá mức, không hợp lí của con người cũng làm suy giảm các loại tài nguyên một cách nhanh chóng. GV cần hướng dẫn trẻ việc BVMT thông qua những hành động rất nhỏ nhưng thiết thực, có ý nghĩa và trẻ hoàn toàn có thể làm được như: có ý thức giữ gìn cảnh quan, môi trường, tôn trọng các quy định khi tham quan, du lịch biển, đảo, không sử dụng các loại hải sản quý hiếm, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên, sử dụng các loại phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng học tập... và quan trọng nhất là việc hình thành cho trẻ thái độ đúng đắn đối với những hành vi tốt và không tốt với môi trường biển, đảo.

Cụ thể, có thể phân chia nội dung giáo dục BVMT biển, đảo theo độ tuổi như trong *bảng 1* (xem trang trước).

## 2.2. Một số biện pháp Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN

2.2.1. **Biện pháp 1: Sử dụng tài liệu trực quan mô tả trung thực đặc điểm, chúng cư lịch sử và cuộc sống con người trên biển, đảo**

Tài liệu trực quan (tranh ảnh, phim, mô hình, bản đồ, quả địa cầu...) luôn được sử dụng tích cực trong dạy học ở bậc học MN bởi nó phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan của trẻ. Sử dụng tài liệu trực quan để giáo dục biển, đảo và chủ quyền biển, đảo nhằm mục đích: - Cung cấp cho trẻ những biểu tượng chân thực về cuộc sống và con người trên biển; - Khơi gợi ở trẻ hứng thú tìm hiểu về biển, đảo Việt Nam, tự hào về truyền thống Việt Nam, yêu vẻ đẹp của biển, đảo quê hương; - Rèn cho trẻ một số kĩ năng: quan sát, sử dụng biểu đồ, bản đồ, quả địa cầu.

2.2.2. **Biện pháp 2: Sử dụng tác phẩm văn học phản ánh trung thực, sống động sự vật, hiện tượng, hoạt động con người ở biển, đảo**

Có thể nói, tác phẩm văn học là một phương tiện nghệ thuật phù hợp với đặc điểm nhận thức và thị hiếu thẩm mĩ của trẻ MN. Sử dụng tác phẩm văn học trong quá trình giáo dục về biển, đảo Việt Nam cho trẻ nhằm đạt được các mục đích sau đây: - Cung cấp biểu tượng phong phú cho trẻ về biển, đảo và cuộc sống, con người trên biển, đảo từ chính nội dung và nhân vật trong các tác phẩm văn học, hình thành những hiểu biết về truyền thống, văn hóa, tín ngưỡng vùng biển cho trẻ thông qua các tác phẩm văn học dân gian; - Hình thành xúc cảm, tình cảm, tình yêu đối với biển, đảo và những con người trên biển, đảo một cách tự nhiên và sâu sắc cho trẻ thông qua những ngôn từ nghệ thuật; - Phát

triển ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ nghệ thuật; kích thích khả năng sáng tạo của trẻ trong các hoạt động đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch.

### 2.2.3. Biện pháp 3: Sử dụng âm nhạc giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ

Âm nhạc là loại hình nghệ thuật hấp dẫn với trẻ; giai điệu, lời ca dễ dàng khơi gợi xúc cảm của trẻ đối với nội dung được nói đến trong bài hát, đặc biệt là với nội dung ít quen thuộc như biển, đảo quê hương. Qua đó, kích thích hứng thú, hình thành xúc cảm tình cảm tích cực cho trẻ về biển, đảo như: sự biết ơn, tình yêu, niềm tự hào, mong muốn bảo vệ biển, đảo quê hương.

### 2.2.4. Biện pháp 4: Sử dụng trò chơi củng cố kiến thức, kỹ năng về biển, đảo và BVMT biển, đảo cho trẻ

Trò chơi có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của trẻ em trong suốt thời thơ ấu, không những củng cố trí thức, rèn luyện kỹ năng cho trẻ mà còn làm giàu trí tưởng tượng, sáng tạo của trẻ em. Nhờ có các trò chơi mà xã hội trẻ em mới hình thành, trong đó trẻ được tự do tham gia vào các mối quan hệ thực cũng như quan hệ chơi với các bạn. Trò chơi có thể hướng tới những mục đích sau đây: - Củng cố kiến thức cho trẻ về biển, đảo Việt Nam: vị trí địa lí, đặc điểm khí hậu, tài nguyên, cuộc sống của con người trên biển, đảo, vấn đề môi trường biển, đảo hiện nay,...; - Hình thành một số kỹ năng BVMT biển, đảo; - Hình thành ở trẻ ý thức, thái độ yêu quý, giữ gìn, mong muốn chia sẻ, quan tâm tới việc BVMT biển, đảo.

### 2.3. Một số hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ ở trường MN

Giáo dục BVMT biển, đảo có thể tiến hành thông qua các hình thức hoạt động của trẻ ở trường MN như học tập, vui chơi, lao động, lễ hội, giao lưu, tham quan... Mỗi hình thức hoạt động có ưu thế nhất định đối với việc giáo dục biển, đảo cho trẻ. Do vậy, để thực hiện nhiệm vụ giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ có hiệu quả, GV MN cần nắm được cách tổ chức các hoạt động này và lựa chọn nội dung và xác định thời điểm thuận lợi trong hoạt động để lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục một cách phù hợp.

#### 2.3.1. Giáo dục về biển, đảo cho trẻ ở trường MN thông qua hoạt động học tập

Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ MN được tiến hành dưới phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung của nó vào hoạt động học tập ở các mức độ khác nhau. Việc lựa chọn nội dung Giáo dục BVMT biển, đảo trong mỗi giờ học cụ thể cần dựa vào chủ đề và loại giờ học. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động học, cần thực hiện các yêu cầu về lựa chọn nội dung GD biển, đảo cho trẻ sau đây: - Đảm bảo sự phù hợp nội dung Giáo dục BVMT biển, đảo với nội dung hoạt động học tập; - Đảm bảo tính hệ thống trọn vẹn của nội dung hoạt động học tập; - Đảm bảo tính vừa sức cho trẻ.

#### 2.3.2. Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ ở trường MN thông qua hoạt động vui chơi

Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ MN. Qua hoạt động vui chơi, trẻ không những lĩnh hội, củng cố kiến thức về biển, đảo có trong nội dung chơi, chứa đựng trong các đồ dùng đồ chơi mà còn được rèn luyện các kỹ năng về cách thức hoạt động và mối quan hệ của con người trong việc khai thác, sử dụng, phát triển và BVMT biển, đảo.

#### 2.3.3. Giáo dục biển, đảo cho trẻ MN thông qua hoạt động tham quan

Tham quan có thể coi là một hoạt động giáo dục BVMT biển, đảo tích cực cho trẻ MN. Trong thời gian tham quan, trẻ có thể quan sát và tương tác với các sự vật, hiện tượng thiên nhiên vùng biển, đảo, những thay đổi về môi trường sống trên biển, những hoạt động và con người vùng biển. Nhờ tham quan, trẻ phát triển óc quan sát, hứng thú nghiên cứu, tìm hiểu biển, đảo, học cách xem xét đối tượng và xác định những đặc điểm nổi bật của nó. Cái đẹp của tự nhiên vùng biển sẽ tạo cho trẻ xúc cảm lớn, những ấn tượng khó phai mờ nhằm phát triển những tình cảm thẩm mỹ, trên cơ sở đó hình thành tình yêu biển, đảo, thái độ trân trọng đối với sự vật, hiện tượng, con người vùng biển, đảo. Từ đó, kích thích hình thành ở trẻ những việc làm tích cực BVMT biển, đảo.

### 3. Kết luận, đề xuất

Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ ở trường MN là một việc làm đúng đắn và cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Những đề xuất cụ thể, chi tiết về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động Giáo dục BVMT biển, đảo cho trẻ từng độ tuổi mẫu giáo giúp GV MN có thể triển khai tích hợp trong chương trình Giáo dục MN hiện hành.

Cần xây dựng chuyên đề và bồi dưỡng, tập huấn cho GV MN, nhất là GV MN thuộc các tỉnh, thành phố có biển, đảo về năng lực Giáo dục BVMT biển, đảo, góp phần bồi đắp tình yêu quê hương, biển, đảo và ý thức bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc cho trẻ ở trường MN. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT - Vụ Giáo dục Mầm non (2015). *Tổ chức các hoạt động Giáo dục bảo vệ môi trường trong trường mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình giáo dục Mầm non* (ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [3] Trần Đức Thanh (chủ biên) - Lê Đức An và cộng sự (2012). *Biển, đảo Việt Nam - Tài nguyên vị thế và những kỳ quan địa chất, sinh thái tiêu biểu*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
- [4] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2014). *Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [5] Lương Thị Bình - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Nguyễn Thị Quyên - Phan Ngọc Anh - Chu Hồng Nhung (2015). *Hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.